

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Chợ Lớn Đại diện là ông: Lê Văn Đoàn Chức vụ: Quyền Giám đốc Địa chỉ: 1A Thuận Kiều, Phường Chợ Lớn, TP.HCM Điện thoại: 028.2222.0567 – Fax: 028.2222.0554 Tài khoản: 1053940194 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCB) - CN Sài Thành. Mã số thuế: 0300951119-003
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Phường Tân Sơn Nhì, Tây Thạnh, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Không có.
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng Không áp dụng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi chủ đầu tư (Bên A) nhận đủ hồ sơ thanh toán của nhà thầu (Bên B). - Thanh toán 100% giá trị tư vấn giám sát thi công xây

	<p>dụng công trình sau khi công trình hoàn thành và được nghiệm thu đưa vào sử dụng kể từ ngày bên B cung cấp đầy đủ cho Bên A các chứng từ thanh toán sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy đề nghị thanh toán (1 bản chính);</li> <li>+ Hóa đơn giá trị gia tăng;</li> <li>+ Báo cáo công tác giám sát (02 bản chính);</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu công tác giám sát (05 bản chính);</li> <li>+ Bảng xác định kinh phí thanh toán chi phí giám sát (05 bản chính);</li> <li>+ USB chứa file hồ sơ và Scan hồ sơ công tác giám sát công trình;</li> <li>+ Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).</li> </ul> <p><i>Giá trị giám sát được thanh toán theo giá trị Hợp đồng trọn gói ký kết nhưng không được vượt các chi phí giám sát được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong trường hợp quy mô công trình thực hiện giám sát thực tế ít hơn so với Hợp đồng đã ký thì hai bên thương thảo lại giá trị trước khi thanh toán.</i></p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày (kể từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng).
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: trong vòng <b>05</b> ngày kể từ khi Nhà thầu nhận được văn bản đề nghị hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <b>03</b> ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 17</b>	<i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i>

- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

*Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:*

a) Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:

- Nghiệm thu không đúng thiết kế:

- Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán.

- Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư.

- Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng.

- Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 3 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định.

- Không chụp ảnh và chụp ảnh không đúng theo nội dung dung hướng dẫn như sau:

+ Hình ảnh chụp phải thể hiện rõ cấu kiện cần chụp, đúng vị trí công việc và kích thước rõ ràng khi phóng to.

+ Chú thích nội dung ảnh chụp ngay dưới hình ảnh.

+ Yêu cầu về số lượng, vị trí:

+ Đối với công tác đúc móng tại chỗ: (6 hình/vị trí)

Hình 1: thể hiện chiều sâu hố móng sau khi hoàn tất đào

móng

Hình 2: Thể hiện kích thước lòng ghép sau khi hoàn thành công tác đào móng

Hình 3: Sau hoàn tất đổ bê tông lót

Hình 4: Sau hoàn tất dựng cốt thép cốt pha

Hình 5: Đổ bê tông đến 50% khối lượng, hình ảnh phải có mặt tư vấn giám sát

Hình 6: Đổ xong bê tông móng: hình ảnh phải có mặt tư vấn giám sát

+ Đối với mương cáp: (số hình tùy thuộc kết cấu mương cáp theo thiết kế)

Hình 1: thể hiện kích thước lòng ghép sau khi hoàn thành công tác đào mương cáp

Các hình tiếp theo: sau khi hoàn thành từng lớp theo kết cấu mương cáp

Hình cuối cùng: sau khi hoàn tất tái lập mặt đường

b) Nhà thầu bị phạt theo mức :

- Nhà thầu phải thực hiện dịch vụ theo đúng tiến độ, trách nhiệm, nếu vi phạm theo như mục a) phần trên thì trường hợp:

- Giá trị phạt về chậm tiến độ sẽ bị phạt một số tiền bằng 0,3% giá trị phần công việc của hợp đồng cho mỗi 01 ngày trễ hạn.

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % X giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 phạt 5%, lần 2 phạt 7%, lần 3 phạt 12% và xem xét chấm dứt hợp đồng.

Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu

	<p>trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>c) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p><i>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt do chậm đưa công trình vào sử dụng</i></p> <p>Trong đó:</p> <p>a) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng, ... do đơn vị thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, không đảm bảo an toàn gây sự cố, thi công sai thiết kế, ...), (<i>trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này</i>).</p> <p>b) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<p><b>E-ĐKC 19.1</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó hoặc Bên B rơi vào tình trạng giải thể.</li> <li>- Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 20 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ; hoặc Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng.</li> </ul>

	<p>- Khi nhà thầu tư vấn chậm trễ, không đảm bảo chất lượng và bị phạt 12% giá trị hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất là trước 15 ngày nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Bên B theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp trong vòng 14 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về những khoản thanh toán đã bị quá hạn.</li> <li>- Bên A không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng.</li> </ul> <p>Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, bên B thông báo trước 30 ngày cho Bên A để chấm dứt hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>1. Khi một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 3 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của Bên kia.</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của Bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.</p> <p>2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi đơn khiếu kiện lên Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xử lý tranh chấp hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết</p>

	<p>định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.</p> <p>Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: 1A Thuận Kiều, Phường Chợ Lớn, TP.HCM. Điện thoại: 028.2222.0567 Fax: 028.2222.0554 E-mail: <a href="mailto:dlcl@hcmpe.com.vn">dlcl@hcmpe.com.vn</a></li><li>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</li></ul>